

Số: 06b/QĐ-TrTHCSMKI

Đông Triều, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH:

**Về việc công bố công khai dự toán phân khai ngân sách đầu năm 2021
của trường THCS Mạo Khê I**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28/12/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của trường THCS Mạo Khê I (đính kèm dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm ngân sách năm 2021 – Biểu số 3)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Số: 06C /BB-TTrHCS

Đông Triều, ngày 12 tháng 01 năm 2021

BIÊN BẢN

Về việc công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2020-2021

Hôm nay, hồi 16h ngày 12/01/2021

Địa điểm: Trường THCS Mạo Khê I- Phường Mạo Khê – Thị xã Đông Triều- Quảng Ninh.

Đã tiến hành lập biên bản công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT trường Mạo Khê I bằng hình thức: Niêm yết trên trang web nhà trường và hội đồng nhà trường.

Thành phần lập biên bản:

1. Đ/c Phạm Thị Phú - Đại diện lãnh đạo đơn vị
2. Đ/c Phạm Thị Quên – Thanh tra nhân dân.
3. Đ/c Nguyễn Thị Bích – Hành chính.
4. Đ/c Bùi Thị Hải Hưng - Chủ tịch công đoàn.

Nội dung:

Trường THCS Mạo Khê I đã tiến hành niêm yết công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2020-2021 gồm:

công khai tài chính đầu năm 2021.

Thời gian niêm yết là 30 ngày bắt đầu từ 12/01/2021.

Biên bản lập xong hồi 16h 30 cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN

CT CÔNG ĐOÀN

**TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Quên

Nguyễn Thị Bích



Bùi Thị Hải Hưng



Phạm Thị Phú

Đơn vị: TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I
Chương: 622 - 070 - 072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 12 tháng 01 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 06b/QĐ- THCSMKI ngày 12/01/2021 của trường THCS Mạo Khê I)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Trường THCS Mạo Khê I công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6,254,000,000	1,590,391,000	25	15.5
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6,079,000,000	1,590,391,000	26	15.5
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>5,350,000,000</u>	<u>1,313,891,000</u>	25	13.1
	Mục 6000: Tiền lương	2,740,000,000	680,000,000	25	13.6
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	60,000,000	15,000,000	-	0.6
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1,634,000,000	394,891,000	24	3785.2
	Mục 6200: Tiền thưởng	40,000,000	20,000,000	50	1.2
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	16,000,000	4,000,000	25	13.8

	Mục 6300: Các khoản đóng góp	860,000,000	200,000,000	23	8547.0
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-			0.0
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>711,000,000</u>	<u>270,500,000</u>	38	2156.1
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	69,000,000	20,000,000	29	2.0
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	74,000,000	15,000,000	-	11.8
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	22,000,000	5,500,000	25	4.0
	Mục 6650: Hội nghị	10,000,000	-	-	
	Mục 6700: Công tác phí	65,000,000	10,000,000	15	15.5
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	100,000,000	25,000,000	25	22.6
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	190,000,000	50,000,000	26	34.9
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50,000,000	50,000,000	100	86.8
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	105,000,000	35,000,000	33	16.8
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	26,000,000	60,000,000	231	566.0
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>18,000,000</u>	<u>6,000,000</u>	33	5.6
	Mục 7750: Chi khác	18,000,000	6,000,000	33	60.1
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	175,000,000		-	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	175,000,000		-	

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú